



Thứ sáu, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Áp lực xả hàng trong phiên cuối năm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/1/2019		•	
Week 31/12-4/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng nhẹ phiên sáng, thị trường quay đầu giảm điểm trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm SAB (+3.31 điểm); BID (+0.42 điểm); ROS (+0.34 điểm); HDB (+0.24 điểm); HNG (+0.17 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-7.01 điểm); VNM (-1.72 điểm); PLX (-1.28 điểm); VRE (-0.93 điểm); BVH (-0.71 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu cao su và công nghệ, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2540.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.25 điểm. Thị trường có 118 mã tăng và 165 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 8.27 điểm, đóng cửa tại 892.54 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.25 điểm lên 104.23 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 391.87 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (156.37 tỷ), KDH (58.29 tỷ) và CTD (54.37 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 65.34 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán trong phiên sáng cuối năm có mức tăng nhẹ. Lực mua duy trì tích cực ở các mã Bluechip như VHM, VNM, VIC, VJC cùng nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, CTG, TCB. Trong phiên chiều thị trường tiếp tục giữ mức tăng nhẹ trong hầu hết cả phiên. Tuy nhiên áp lực bán xả hàng tăng mạnh, đặc biệt là các mã có mức tăng trong phiên sáng như VNM, VRE, VJC, PLX và mức giảm sàn của VIC khiến thị trường quay đầu giảm điểm nhẹ. Khối ngoại hỗ trợ tích cực thị trường hôm nay khi tăng mức mua ròng gấp đôi so với phiên hôm qua. Theo quan điểm của BSC, thị trường có một phiên điều chỉnh do tâm lý bán chốt lời và điều chỉnh tỷ trọng danh mục cuối năm cũng như chờ đợi các tín hiệu tích cực trong năm sau.

Phân tích kỹ thuật:

PC1_Tăng giá trung hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

BÀI HỌC RÚT RA

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **892.54**
Giá trị: 2540.73 tỷ **-8.27 (-0.92%)**
Khối ngoại (ròng): 391.87 tỷ

HNX-INDEX **104.23**
Giá trị: 354.98 tỷ **0.24 (0.23%)**
Khối ngoại (ròng): -65.34 tỷ

UPCOM-INDEX **52.83**
Giá trị: 353.6 tỷ **0.25 (0.48%)**
Khối ngoại(ròng): 106.28 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	45.8	2.76%
Giá vàng	1,276	0.05%
Tỷ giá USD/VND	23,210	-0.13%
Tỷ giá EUR/VND	26,537	-0.08%
Tỷ giá JPY/VND	20,993	0.12%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	156.4	VRE	34.4
KDH	58.3	VJC	11.5
CTD	54.4	VND	9.6
BID	52.8	CTG	7.6
VHC	24.9	NVL	7.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

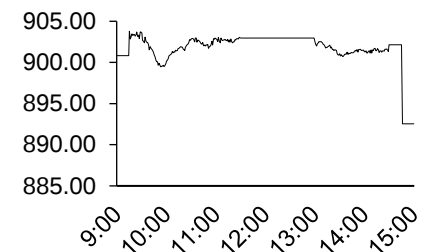
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	10.0	31.0	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	5.4	120.0	114	135	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.6	19.5	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	4.0	87.0	83	90	MUA	Giảm giá kéo dài
BID	3.2	34.4	32	35	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	3.1	120.0	119	134	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	3.0	23.8	23	27	MUA	Giảm giá kéo dài
VCG	3.0	22.6	20	27	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
KDH	2.9	33.0	29	33	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	2.8	29.6	26	33	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

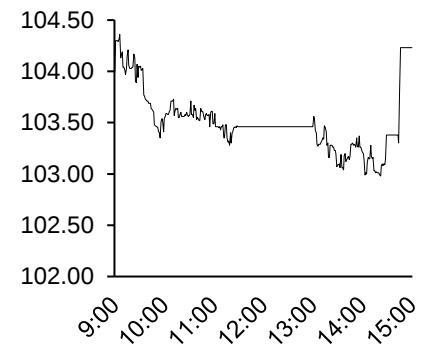
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

PC1_Tăng giá trung hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng lên
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, tiếp cận vùng quá bán.
- Đường MA: MA20 cắt MA50 và hướng tới MA200.

Nhận định: PC1 đang trong giai đoạn hồi phục sau khi xác lập ngưỡng hỗ trợ tại mức 22.7. Cổ phiếu đang chạm lại ngưỡng kháng cự cũ, tại ngưỡng giá 25 với thanh khoản cao cho thấy xu hướng bứt phá khá mạnh. Chỉ báo RSI đang có xu hướng tăng và tiếp cận vùng quá bán báo hiệu đà tăng vẫn còn tiếp tục. Chỉ báo MACD cũng ủng hộ cho xu hướng hồi phục khi đường tín hiệu và đường MACD vẫn tạo ra khoảng cách. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng hồi phục ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu PC1 sẽ vượt ngưỡng kháng cự 25 trong các phiên tới. Ngưỡng kháng cự mạnh tiếp theo sẽ ở vùng giá 27-28.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	855.0	-1.4%	-13.4%
VN30F1903	860.0	-1.0%	-52.2%
VN30F1903	860.0	-1.1%	-54.3%
VN30F1906	860.0	-1.1%	-54.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	268	6.7	2.6
ROS	39	5.3	0.4
VPB	20	0.5	0.3
FPT	42	1.0	0.3
MWG	87	0.7	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	95	-7	-7.0
VNM	120	-3	-2.3
VRE	28	-4	-2.2
MSN	78	-2	-1.3
PLX	53	-6	-0.6

Câu chuyện cuối tuần

BÀI HỌC RÚT RA

_Nguồn: Sưu tầm

Một cặp vợ chồng tổ chức lễ kỷ niệm đám cưới vàng. Và một tờ báo ở địa phương đã cử phóng viên đến phỏng vấn ông chồng về bí quyết giữ gìn cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Người chồng kể:

- Lúc đó là tuần trăng mật. Chúng tôi đi thăm Grand Canyon, quyết định đi một chuyến xuống dưới hẻm núi bằng con la. Đi chưa được bao xa thì con la của vợ tôi bị trượt chân. Joana, vợ tôi, đã nhỏ nhẹ nói: "Đây là lần thứ nhất".
- Chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Được một đoạn nữa thì con la đó lại bị trượt chân. Lần này, Joana cũng nhẹ nhàng nói: "Giờ là lần thứ hai".
- Được nửa dặm đường nữa thì con la bị trượt chân tiếp. Vợ tôi đã rút khẩu súng lục trong túi ra và bắn con la chết tươi. Thấy thế, tôi phản đối kịch liệt cách đối xử thô bạo của cô ấy. Khi đó, Joana nhỏ nhẹ: "Đây là lần thứ nhất".

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.80	-5.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.65	8.3%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.00	-4.7%	58.9	73.6
Trung bình					-0.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	19.45	-6.5%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	46.85	11.8%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	160.00	1.5%	149.7	189.1
Trung bình					2.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	25.9	-3.9%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-0.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	87.0	0.7%	0.7	1,628	4.0	6,481	13.4	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	93.2	-0.9%	1.0	677	0.8	5,428	17.2	4.5	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	89.0	-3.6%	1.3	2,712	0.2	1,728	51.5	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.4	-0.9%	0.8	326	0.0	2,265	14.3	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	95.3	-6.9%	1.0	13,224	1.6	1,366	69.7	5.5	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	27.9	-4.5%	1.1	2,825	2.7	646	43.2	2.5	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.2	0.0%	0.8	2,597	0.9	2,368	27.1	3.4	7.4%	14.2%	
REE	Bất động sản	30.8	-0.3%	1.1	415	0.2	5,068	6.1	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.8	0.4%	1.5	362	3.0	3,042	7.8	1.8	48.0%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	26.7	-1.3%	1.3	590	1.2	2,899	9.2	1.4	58.8%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	46.6	-1.6%	1.0	330	0.3	4,289	10.9	2.5	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	46.9	-1.2%	1.4	264	0.2	6,094	7.7	2.0	61.6%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.2	1.0%	0.9	1,126	0.7	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.9	3.2%	0.4	500	0.0	3,453	14.7	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	86.6	0.1%	1.5	7,206	1.3	6,473	13.4	3.9	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	53.0	-5.7%	1.5	2,670	1.4	3,285	16.1	3.1	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.6	-0.6%	1.7	366	1.6	1,747	10.1	0.8	20.4%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.6	-2.2%	0.8	1,833	0.9	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	79.0	4.2%	0.5	449	0.2	4,037	19.6	3.5	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	22.3	-1.3%	0.8	379	0.3	1,492	14.9	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.3	-1.0%	0.7	237	0.2	997	10.3	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.5	0.0%	1.3	8,369	1.8	3,360	15.9	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	34.4	1.2%	1.6	5,113	3.2	2,401	14.3	2.3	3.0%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	19.3	-0.3%	1.7	3,124	1.9	2,064	9.3	1.0	29.6%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	20.0	0.5%	1.2	2,131	1.0	2,820	7.1	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.5	-1.3%	1.2	1,827	4.6	2,366	8.2	1.3	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.6	0.7%	1.2	1,605	2.8	3,498	8.5	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	52.6	0.2%	0.9	187	0.1	5,586	9.4	1.7	76.9%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.5	0.0%	0.4	157	0.0	3,938	10.3	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	19.0	-2.6%	1.2	743	0.0	229	83.0	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	31.0	0.0%	1.0	2,858	10.0	4,334	7.1	1.7	38.7%	26.7%	
HSG	Thép	6.5	2.2%	1.5	109	0.9	1,065	6.1	0.5	15.9%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	120.0	-2.6%	0.7	9,086	5.4	4,997	24.0	8.2	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	267.5	6.7%	0.8	7,458	0.5	6,902	38.8	10.3	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	77.5	-1.9%	1.2	3,919	1.9	5,416	14.3	4.6	40.2%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.8	-0.7%	0.6	448	1.7	869	23.9	1.7	11.0%	11.3%	
ACV	Vận tải	90.0	4.7%	0.8	8,519	1.6	1,883	47.8	7.2	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	120.0	0.0%	1.1	2,826	3.1	9,463	12.7	6.1	23.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	-0.3%	1.7	1,761	0.3	1,727	19.1	2.7	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	0.0%	0.9	338	0.2	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.7	1.6%	0.8	192	0.4	2,165	7.3	1.2	33.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	67.6	-9.7%	1.0	461	1.9	5,620	12.0	3.8	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.2	-0.5%	0.9	355	1.0	1,179	15.4	1.3	24.4%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.7	0.4%	0.8	226	0.0	1,599	8.5	1.0	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	160.0	-0.1%	0.8	544	2.8	20,202	7.9	1.5	44.9%	21.1%	
VCG	Xây dựng	22.6	-0.4%	1.2	434	3.0	2,384	9.5	1.5	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.3	1.3%	0.6	280	0.6	332	79.2	1.3	55.9%	1.7%	
POW	Điện	16.0	#####	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	73.0%	9.1%	
NT2	Điện	24.6	-1.0%	0.6	308	0.0	2,874	8.6	1.9	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	267.50	6.66	3.32	46420.00
BID	34.40	1.18	0.42	2.13MLN
ROS	38.70	5.31	0.34	3.54MLN
HDB	30.30	2.71	0.24	1.56MLN
HNG	16.00	4.92	0.18	868460.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	95.30	-6.93	-7.02	381320.00
VNM	120.00	-2.60	-1.73	1.01MLN
PLX	53.00	-5.69	-1.28	580760.00
VRE	27.90	-4.45	-0.94	2.20MLN
BVH	89.00	-3.58	-0.72	58390.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DTT	8.89	6.98	0.00	190.00
POM	8.29	6.97	0.04	16580.00
CMT	7.15	6.88	0.00	3130.00
DTA	7.16	6.87	0.00	20.00
NVT	6.70	6.86	0.01	82840.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SSC	57.20	-6.99	-0.02	50.00
YBM	15.30	-6.99	-0.01	7000.00
VIC	95.30	-6.93	-7.02	381320.00
TTE	10.75	-6.93	-0.01	590.00
PXT	1.62	-6.90	0.00	460.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.60	0.68	0.25	2.19MLN
SHN	9.80	6.52	0.07	27700.00
OCH	6.70	9.84	0.06	22600.00
DGC	46.00	2.68	0.05	103400.00
HHC	118.80	4.49	0.05	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	67.60	-9.75	-0.24	628300.00
HUT	3.80	-5.00	-0.04	2.00MLN
CEO	12.80	-2.29	-0.03	508600.00
NET	27.00	-10.00	-0.03	700.00
SJE	27.00	-10.00	-0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

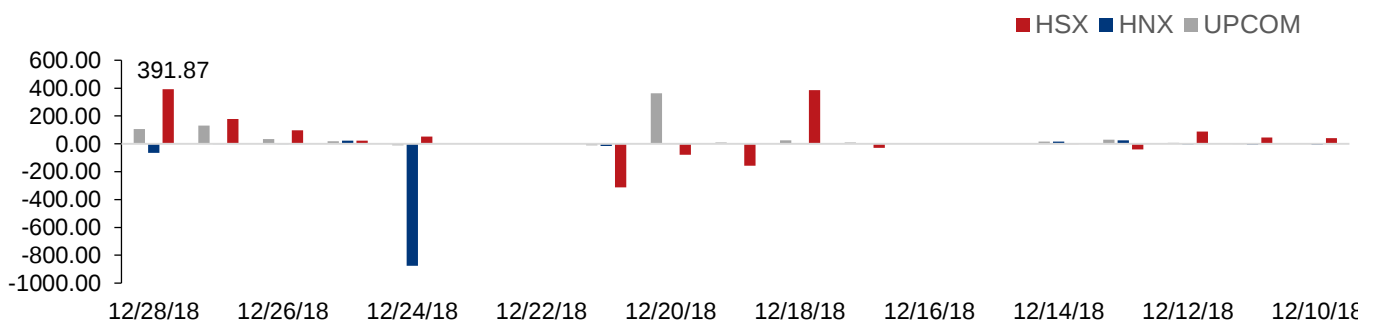
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AME	15.70	68.30	0.04	100.00
CTB	33.00	10.00	0.02	800.00
DHP	11.00	10.00	0.01	100.00
ECI	18.70	10.00	0.00	100.00
VMI	1.10	10.00	0.00	600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	57600.00
CMI	0.90	-10.00	0.00	150000.00
LCS	2.70	-10.00	0.00	600.00
NET	27.00	-10.00	-0.03	700.00
PVE	4.50	-10.00	-0.01	1700.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.5	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.6	2,874	8.6	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,102	12.7	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	22.6	-2,092	#N/A	1.8	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.6	3,498	8.5	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.6	5,746	7.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.5	1,087	14.3	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.7	2,165	7.3	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	31.0	4,334	7.1	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.8	3,042	7.8	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.6	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.0	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.2	5,322	7.9	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.5	3,360	15.9	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.6	1,747	10.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.5	2,366	8.2	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	160.0	20,202	7.9	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	85.5	18,132	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	93.2	5,428	17.2	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

